

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK-Chi nhánh tại Hải Phòng tại thông báo số 83/TB1-CNHP ngày 31/03/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Giấy cân bằng mặt dưới màu nâu chưa tráng phủ melamin-formaldehyt, ở dạng cuộn. Định lượng 90 gsm/m ² . Mối 100% (Mục 3).
2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH chế biến gỗ Phương Trung; Địa chỉ: 26 ngách 71/66 Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội; Mã số thuế: 0101535971.
3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10023531465/A11 ngày 12/12/2014 tại Chi cục Hải quan CK Cảng Đình Vũ- Cục Hải quan TP Hải Phòng.
4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Giấy không tráng phủ, có chứa hàm lượng bột giấy cơ học hoặc cơ-hóa trên 10% (tính theo trọng lượng), đã được nhuộm màu toàn bộ (màu nâu đỏ), định lượng 86.37 g/m ² , dạng cuộn, khổ 1867mm.
5. Kết quả phân loại:
Tên thương mại: Melamine Uncoated Decorative Paper Tolerance of size ±5mm: Balance Paper.

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Giấy không tráng phủ, có chứa hàm lượng bột giấy cơ học hoặc cơ-hóa trên 10% (tính theo trọng lượng), đã được nhuộm màu toàn bộ (màu nâu đỏ), định lượng 86.37 g/m², dạng cuộn, khổ 1867mm.

Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có thông tin.

Nhà sản xuất: Không có thông tin.

thuộc nhóm **48.02** “Giấy và bìa không tráng, loại dùng để in, viết hoặc dùng cho các mục đích đồ bìa khác, và giấy làm thẻ và giấy băng chưa đục lỗ, dạng cuộn hoặc tờ hình chữ nhật (kể cả hình vuông), kích thước bất kỳ, trừ giấy thuộc nhóm 48.01 hoặc 48.03; giấy và bìa sản xuất thủ công”, phân nhóm “- Giấy và bìa khác, có hàm lượng bột giấy thu được từ quá trình cơ học hoặc cơ - hóa trên 10% so với tổng bột giấy tính theo trọng lượng”, phân nhóm **4802.61** “- - Dạng cuộn”, mã số **4802.61.90** “- - - Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Tổng cục trưởng (để b/cáo);
- Cục HQ các tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Chi cục Hải quan CK Cảng Đình Vũ (Cục Hải quan TP Hải Phòng);
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Hiện (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái